

TP.HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ 06 THÁNG NĂM 2025

(Căn cứ Phụ lục số XXV kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin về quỹ

1. Tên của quỹ, loại hình quỹ:

- Tên quỹ: **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng DFVN**
- Sau đây gọi tắt là “**Quỹ**” hoặc “**DFVN-CAF**”
- Loại hình quỹ: Quỹ mở

2. Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ DFVN-CAF đặt mục tiêu tăng trưởng vốn và tài sản của Nhà đầu tư, phấn đấu cao hơn mức tăng trưởng của Thị trường Chứng khoán Việt Nam (VN-Index) trong dài hạn, bằng việc đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

3. Thời hạn hoạt động: thời hạn hoạt động của quỹ không xác định

4. Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): không áp dụng

5. Chính sách phân chia lợi nhuận:

Như đã được đề cập trong Bản Cáo bạch, Quỹ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức hàng năm. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi nhuận phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp luật;
- Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;

- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ). Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận Cổ tức từ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

6. Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày 30/06/2025: 9.023.948,69 đơn vị quỹ

7. Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

Điều lệ Quỹ DFVN-CAF sửa đổi, bổ sung lần thứ 4 đã được Đại hội Nhà Đầu tư Thường niên Năm Tài chính 2024 của Quỹ DFVN-CAF thông qua vào ngày 24/04/2025.

Các nội dung thay đổi của Điều lệ Quỹ được trình bày tại Phụ lục Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư Thường niên Năm Tài chính 2024 Quỹ DFVN-CAF đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn truy cập tin công bố thông tin như sau: <https://dfvn.com.vn/investor-relations/information-disclosure/detail/1762>

Trong đó, nội dung sửa đổi Điều lệ Quỹ liên quan đến việc cập nhật văn bản pháp lý; bổ sung quy định, cơ chế thực hiện khi tăng tần suất giao dịch; điều chỉnh giới hạn mức tối đa của Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát; chuẩn hóa các quy định tại Điều lệ Quỹ phù hợp với quy định của Pháp luật và nội dung khác.

8. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Vào ngày 24/04/2025, Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm Tài chính 2024 Quỹ DFVN-CAF đã thông qua Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư với các nội dung như sau:

- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Quỹ DFVN-CAF;
- Thông qua kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ DFVN-CAF năm 2025:
 - ✓ Thông qua mức thù lao của Ban Đại diện Quỹ là 5.000.000 VNĐ/ tháng/ người.
 - ✓ Thông qua tổng thù lao của các thành viên Ban Đại diện Quỹ DFVN-CAF trong năm 2025 là: 180.000.000 VNĐ.
- Thông qua các nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ ;

- ✓ Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn một (01) Công ty Kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho Năm tài chính 2025 của Quỹ DFVN-CAF
- ✓ Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, bao gồm
 - ❖ Ban Đại diện Quỹ được quyết định thay đổi (tăng, giảm) mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ nhưng không được vượt quá mức $1,5\% \times \text{NAV}/\text{năm}$ như quy định tại Điều lệ Quỹ DFVN-CAF (Điều 61.1).
 - ❖ Mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cụ thể do Ban Đại diện Quỹ quyết định được Công ty Quản lý Quỹ công bố thông tin theo quy định, phù hợp với nội dung được quy định tại Bản Cáo bạch để áp dụng và thực hiện .
 - ❖ Thời gian áp dụng mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cụ thể sẽ được Ban Đại diện Quỹ cân nhắc trên cơ sở làm việc với Công ty Quản lý Quỹ hoặc đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ .
 - ❖ Ban Đại diện Quỹ được tối đa hai (02) lần quyết định mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ trong khoảng thời gian kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực cho đến khi Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư kế tiếp có hiệu lực.
- ✓ Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức giá dịch vụ trả cho Ngân hàng Giám sát
 - Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ DFVN-CAF.

9. Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

II. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

1. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất:

- Danh mục của Quỹ DFVN-CAF:

Cơ cấu tài sản quỹ	30/06/2025 (%)	30/06/2024 (%)	30/06/2023 (%)
1. Cổ phiếu niêm yết	93,63	89,64	92,11
2. Tiền và các khoản tương đương tiền	6,02	9,61	4,34
3. Tài sản khác	0,35	0,75	3,55
Cộng	100,00	100,00	100,00

- Tỷ lệ phân bổ theo ngành của cổ phiếu niêm yết như bảng bên dưới:

Ngành	DFVN-CAF		
	30/06/2025 (%)	30/06/2024 (%)	30/06/2023 (%)

Tài chính	45,2	36,0	41,7
Bất động sản	5,6	4,4	8,2
Hàng tiêu dùng	8,9	9,1	9,9
Bán lẻ	6,8	3,3	2,4
Công nghiệp	8,5	11,9	5,5
Công nghệ thông tin	6,3	18,5	8,5
Vật liệu xây dựng	14,6	10,9	15,6
Tiện ích	2,0	3,1	4,9
Năng lượng	2,0	2,7	3,3
Tổng cộng	100,00	100,00	100,00

- Giá trị tài sản ròng của quỹ:

Chỉ tiêu	30/06/2025	30/06/2024	30/06/2023
Giá trị tài sản ròng của quỹ (VND)	143.032.578.323	122.339.948.591	148.177.606.978
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày báo cáo (VND/CCQ)	15.850,33	15.939,53	13.315,12
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	9.023.948,69	7.675.253,20	11.128.514,24
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ (VND/CCQ)	16.323,45	16.473,81	13.378,04
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ (VND/CCQ)	14.280,03	13.890,48	12.298,45

- Tổng lợi nhuận của quỹ:

Chỉ tiêu (Đơn Vị tính: VND)	30/06/2025	30/06/2024	30/06/2023
Tổng thu nhập của Quỹ	49.084.183	18.554.856.001	13.078.846.809
<i>Cổ tức được chia</i>	1.683.971.600	1.204.999.100	1.443.689.600
<i>Lãi (lỗ) bán các khoản đầu tư</i>	(979.005.957)	15.416.490.972	(4.708.871.322)
<i>Chênh lệch tăng (giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện</i>	(774.719.243)	1.764.576.578	16.309.292.522
<i>Các khoản thu nhập khác</i>	118.837.783	168.309.351	34.736.009
<i>Các khoản thu nhập khác về đầu</i>	-	480.000	-

<i>tư</i>			
Tổng chi phí của Quỹ	1.423.956.949	1.634.816.162	1.876.004.535
Tổng lợi nhuận của Quỹ	(1.374.872.766)	16.920.039.839	11.202.842.274

- Lợi nhuận phân phối trên một đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo: *Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận trong kỳ báo cáo.*

- Tỷ lệ chi phí hoạt động và Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

CHỈ TIÊU	Bán niên 2025 (%)	Bán niên 2024 (%)	Bán niên 2023 (%)
Tỷ lệ phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ	0,99	1,13	1,49
Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ	0,34	0,37	0,30
Tỷ lệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan trên Giá trị tài sản ròng của quỹ trung bình trong kỳ	0,21	0,22	0,20
Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ	0,13	0,13	0,11
Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ	0,14	0,14	0,13
Tỷ lệ chi phí hoạt động trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ	2,18	2,62	2,67
Tốc độ vòng quay danh mục	146,03	241,96	170,45

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau, các giao dịch repo/reverse repo: Không có

2. Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

	Bán niên 2025	Bán niên 2024	Bán niên 2023
Tổng lợi nhuận	(1.374.872.766)	16.920.039.839	11.202.842.274

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ tính từ ngày thành lập (3/1/2019) tới ngày lập báo cáo: 6.769.277.121 (VND)

3. Các chỉ tiêu so sánh khác:

Chỉ tiêu	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06 năm		
	2025	2024	2023
1. Quy mô Quỹ đầu kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)			
<i>Tổng giá trị CCQ đang lưu hành đầu kỳ (VND)</i>	83.459.666.200	116.152.860.700	107.979.312.000
<i>Tổng số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ (CCQ)</i>	8.345.966,62	11.615.286,07	10.797.931,20
2. Thay đổi quy mô Quỹ trong kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)			
<i>Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ phát hành thêm trong kỳ (CCQ)</i>	2.041.934,70	4.642.235,75	682.776,38
<i>Giá trị vốn góp phát hành thêm trong kỳ (theo mệnh giá) (VND)</i>	20.419.347.000	46.422.357.500	6.827.763.800
<i>Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ mua lại trong kỳ (CCQ)</i>	(1.363.952,63)	(8.582.268,62)	(352.193,34)
<i>Giá trị vốn góp mua lại trong kỳ khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư (theo mệnh giá) (VND)</i>	(13.639.526.300)	(85.822.686.200)	(3.521.933.400)
3. Quy mô Quỹ cuối kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)			
<i>Tổng giá trị CCQ đang lưu hành cuối kỳ (VND)</i>	90.239.486.900	76.752.532.000	111.285.142.400
<i>Tổng số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ (CCQ)</i>	9.023.948,69	7.675.253,20	11.128.514,24
4. Tỷ lệ nắm giữ CCQ của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan cuối kỳ (%)	42,32	52,92	68,47
5. Tỷ lệ nắm giữ CCQ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ (%)	46,61	56,91	69,94
6. Tỷ lệ nắm giữ CCQ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ (%)	35,25	46,05	62,90
7. Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ cuối kỳ	3.397	2.119	1.219
8. NAV/CCQ cuối kỳ (VND/CCQ)	15.850,33	15.939,53	13.315,12

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác. Phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý quỹ, được Ban Đại diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường.

4. **Khuyến cáo:** Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính tham khảo và không có

nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư trong tương lai.

III. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

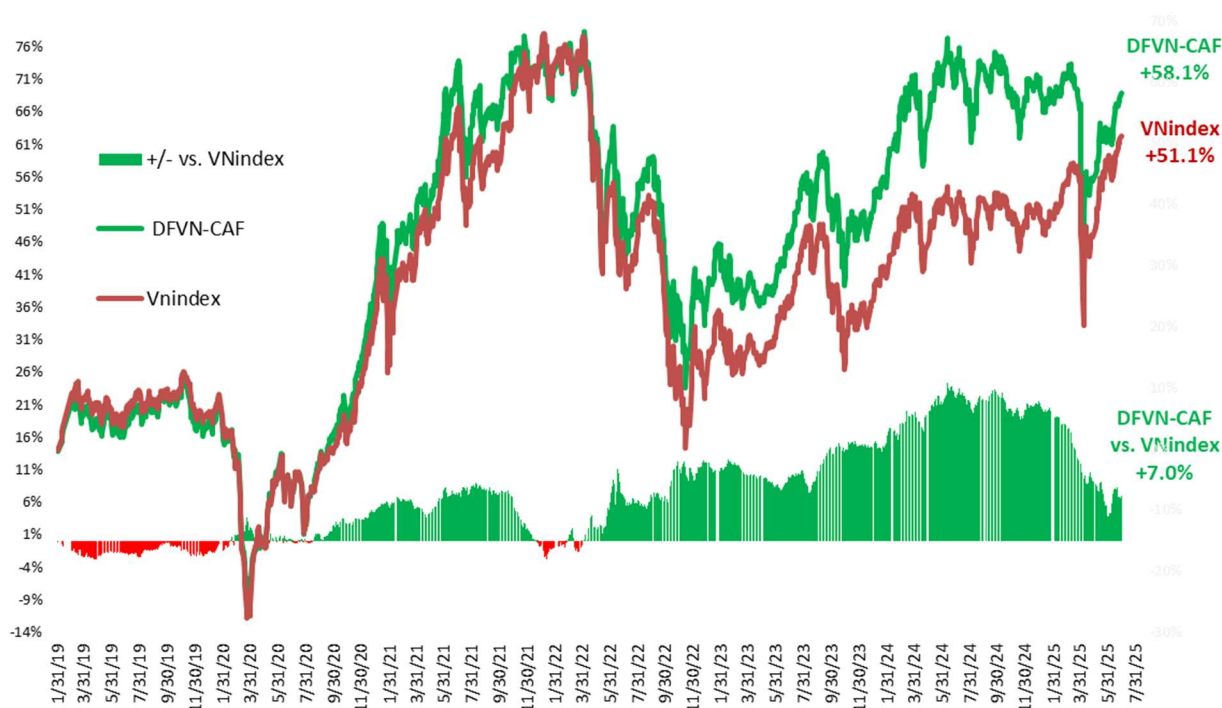
a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: *Quỹ không có thay đổi Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ báo cáo;*

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: *(thuyết minh này được trình bày tại báo cáo hàng năm của quỹ)*

Quỹ bắt đầu giải ngân ngày 10/01/2019 và hoàn tất giải ngân đến cuối tháng 01 năm 2019. Sau thời gian giải ngân ban đầu, Quỹ đã bắt nhịp thị trường và bắt đầu đạt mức tăng trưởng lợi nhuận tốt từ cuối năm 2020.

Thị trường chứng khoán trong năm 2025 tiếp tục đà tăng trưởng theo sau sự phục hồi trong năm 2024. Khi các nhà đầu tư đã quay lại với sự lựa chọn cơ bản và giá trị nên các cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt đã thu hút dòng tiền. Tuy nhiên, đã có sự phân hóa khá rõ nét giữa các ngành nghề cũng như các công ty trong cùng ngành khi mà kỳ vọng kết quả hoạt động kinh doanh có sự khác nhau; bên cạnh sự rút vốn mạnh từ nhà đầu tư nước ngoài trong 2 năm vừa qua, thì các rủi ro liên quan đến thuế quan của Mỹ vào đầu Quý 2 năm 2025 đã góp phần làm cho thị trường biến động mạnh mặc dù sau đó đã phục hồi và tăng trưởng trở lại từ cuối quý 2. Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì bình quân trên hai mươi ngàn tỷ một phiên. Trong xu thế thị trường nhìn chung đang tăng trưởng trở lại thì một số cổ phiếu có quy mô vốn hóa lớn được các nhà đầu tư ưu tiên và có tăng trưởng mạnh hơn so với các cổ phiếu nhỏ, làm động lực dẫn dắt cho thị trường trong nửa đầu năm 2025.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị);



(Ghi chú: Biểu đồ tính từ ngày Quỹ hoàn tất giải ngân, ngày 31/01/2019)

30/06/2025	6 Tháng	9 Tháng	YTD 2025	2024	2023	2022	2021	2020	Từ lúc giải ngân (10/01/2019)
DFVN-CAF	-1.53%	-3.55%	-1.53%	15.87%	12.94%	-25.10%	30.05%	20.98%	58.50%
VN-Index	8.63%	6.84%	8.63%	12.11%	12.20%	-32.78%	35.73%	14.87%	53.19%
So với VNIndex	-10.15%	-10.39%	-10.15%	3.76%	0.74%	7.68%	-5.68%	6.11%	5.32%

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): *không áp dụng*

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. (Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ):

Chiến lược đầu tư của Quỹ theo đúng chiến lược đã công bố tại Bản cáo bạch: Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng hóa bao gồm các cổ phiếu niêm yết có mức vốn hóa lớn trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Việc lựa chọn ngành nghề và công ty được thực hiện trên cơ sở đánh giá giá trị (value style), phân tích cơ bản (fundamental analysis) và đánh giá các yếu tố thị trường.

Điều kiện lựa chọn công ty như sau:

- *Là công ty trong nhóm dẫn đầu ngành nghề kinh doanh*
- *Có tình trạng tài chính lành mạnh*
- *Có dòng tiền ổn định, chất lượng tài sản tốt*
- *Có hệ thống quản trị doanh nghiệp tin cậy.*

Lĩnh vực đầu tư chính của Quỹ DFVN-CAF tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Thị trường chứng khoán 6 tháng đầu năm 2025 có sự phục hồi khá tốt so với năm 2024, đặc biệt là trong Quý 2 khi tâm lý của nhà đầu tư đã dần tích cực hơn sau khi các rủi ro về chính sách thuế đối ứng của Mỹ tạm lắng xuống, tăng trưởng kinh tế tích cực nửa đầu năm là tích cực. Trong nước, lạm phát đã được kiểm soát, Chính phủ cũng đã thực thi chính sách nới lỏng tiền tệ, thúc đẩy tín dụng và vốn cho nền kinh tế, duy trì mức lãi suất thị trường tương đối thấp. Chính sách tài khóa cũng và đầu tư được kỳ vọng tăng trưởng mạnh trong năm 2025.

Danh mục đầu tư của Quỹ cũng đã được cơ cấu lại, chuyển sang tăng tỷ trọng nắm giữ các mã cổ phiếu thuộc các ngành cơ bản thiết yếu như ngân hàng, tiêu dùng, đầu tư công...; và chọn lọc các doanh nghiệp lớn có nền tảng tốt trong khi giảm mạnh tỷ trọng nắm giữ cổ phiếu đầu cơ, bất động sản nhằm đón đầu các thuận lợi trong giai đoạn tăng trưởng mới của nền kinh tế.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ tại thời điểm 30/06/2025 đạt 15.850,33 giảm nhẹ 1,53%

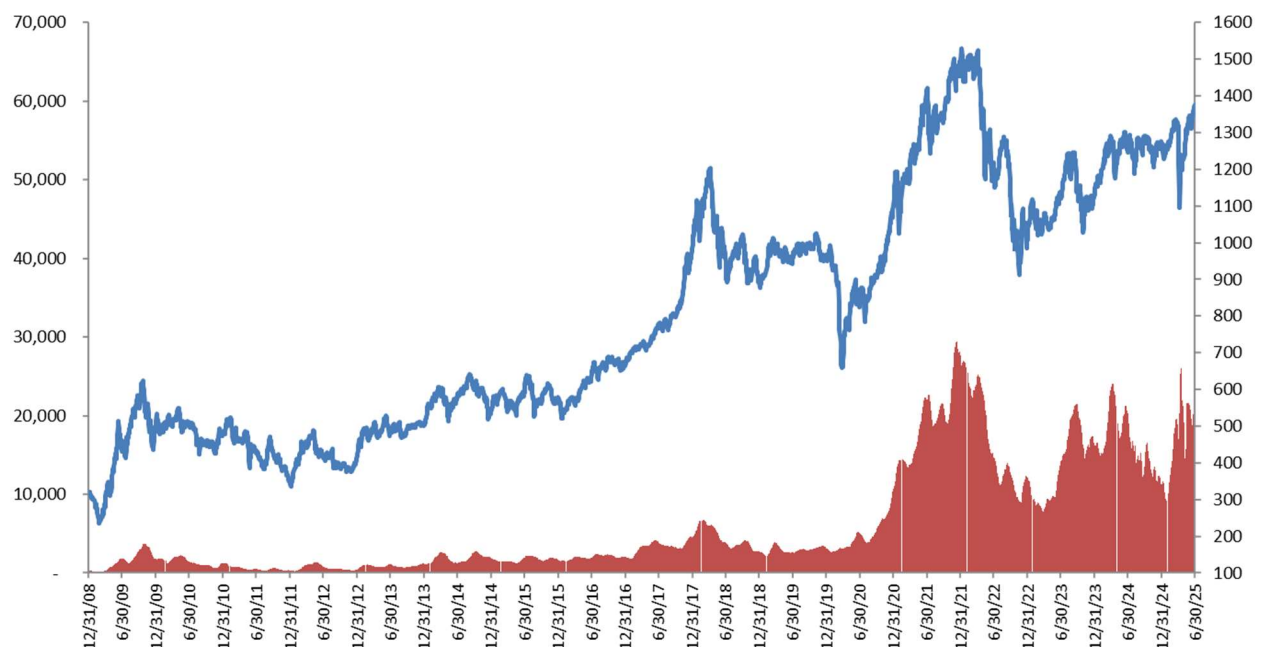
so với giá trị tại thời điểm 31/12/2024 là 16.095,80. Mức giảm nhẹ này phản ánh phục hồi sau biến cố về chính sách thuế của Mỹ, đặc biệt là trong tháng 4 khi tâm lý của nhà đầu tư toàn cầu nói chung và ở Việt Nam nói riêng bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi chính sách thuế do Mỹ ban hành. Tuy nhiên tình hình đã cải thiện và phục hồi sau đó. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ nền kinh tế khá mạnh mẽ của Chính Phủ về đầu tư công, chính sách tiền tệ nới lỏng... tuy nhiên cũng tồn tại các rủi ro tỷ giá và chính sách điều hành lãi suất của FED.

Tính chung trong nửa đầu năm 2025, Quỹ có mức giảm nhẹ trong khi chỉ số VN-index có mức phục hồi mạnh nhờ vào nhóm cổ phiếu VINgroup, do Quỹ đã không nắm giữ các mã cổ phiếu thuộc hệ sinh thái VINgroup này xét trên các yếu tố cơ bản về định giá không hấp dẫn, tỷ trọng nợ cao, hệ sinh thái phức tạp, trong khi các cổ phiếu công nghệ thông tin (FPT) bước vào thời kỳ điều chỉnh dù tính chất giá trị vẫn tốt sau năm 2024 đã tăng mạnh. Quỹ tiếp tục kiên định không đầu tư các cổ phiếu mang tính chất đầu cơ ngắn hạn, thanh khoản thấp.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small- cap).

Quỹ tập trung đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu các công ty niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn, thanh khoản cao của những doanh nghiệp dẫn đầu ngành, có nhiều lợi thế cạnh tranh, có tiềm năng tăng trưởng dài hạn, năng lực quản trị tốt minh bạch, tiềm lực tài chính tốt và có khả năng sinh lời vượt trội. Đồng thời, Quỹ cũng sẽ phân bổ một phần tài sản vào cổ phiếu các công ty niêm yết có giá trị vốn hóa và thanh khoản mặc dù không cao nhưng định giá tốt và có tiềm năng tăng trưởng rõ rệt trong tương lai.

Biểu đồ bên dưới thể hiện diễn biến chỉ số VN-index (dây màu xanh) và giá trị giao dịch (cột màu đỏ)



Thị trường chứng khoán Việt Nam đến tháng 6 năm 2025 kết thúc với VN-Index đóng cửa ở mức trên 1.376 điểm, tăng hơn 8,6% so với cuối năm 2024. VN-index nhìn chung phục hồi tích cực, đặc biệt sau khi chính sách thuế quan của Mỹ đối với Việt Nam đã đàm phán thành công, với kết

quả đàm phán là khá tốt. Bên cạnh đó Ngân hàng nhà nước tiếp tục hỗ trợ thanh khoản cho thị trường thông qua kênh OMO. Lãi suất thị trường phần lớn được duy trì ổn định, tín dụng của hệ thống Ngân hàng thương mại cũng tăng mạnh cho với cùng kỳ. Điều này giúp thanh khoản của thị trường cũng tăng mạnh từ quý 2, giá trị giao dịch bình quân đạt 22.069 tỷ đồng/phiên trong quý 2 năm 2025, so với mức 16.263 tỷ đồng/phiên trong quý 1, giá trị giao dịch bình quân một phiên tăng 35,7%.

Trong dài hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn có nhiều động lực tăng trưởng với các chính sách hỗ trợ từ nhà điều hành. Nhà điều hành vẫn mong muốn duy trì mục tiêu chính sách tiền tệ nói lỏng, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Mở rộng chính sách tài khóa thông qua hoạt động đầu tư công, làm động lực cho các khu vực khác của nền kinh tế. Qua đó kỳ vọng lợi nhuận cho doanh nghiệp và tiêu dùng trong nước tiếp tục phục hồi sớm. Ngoài ra kỳ vọng năng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam vào cuối năm 2025 cũng là điểm tựa cho sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, còn một số thách thức còn phải quan sát thêm, đặc biệt là các yếu tố rủi ro từ bên ngoài như tỷ giá và thương mại quốc tế, câu tiêu dùng trong nước chậm phục hồi và tiến độ thực hiện kế hoạch giải ngân đầu tư công trong những năm tới. Những sự kiện toàn cầu như xung đột địa chính trị, chính sách thuế quan của Mỹ, ... cũng có thể ảnh hưởng đến tình hình trong nước trong giai đoạn tiếp theo.

Trong thực tế, luôn có những sự kiện xảy ra và ảnh hưởng tiêu cực lên thị trường chứng khoán; tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của các biến cố thường mang tính chất ngắn hạn so với cả quá trình phát triển bền vững lâu dài của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Những bất ổn vĩ mô của nền kinh tế hoặc các sự kiện tiêu cực sẽ qua đi và dần được điều chỉnh để giúp nền kinh tế phục hồi. Việt Nam đã có nhiều kinh nghiệm trong việc điều hành nền kinh tế vượt qua các giai đoạn khó khăn. Vì vậy chúng tôi tin rằng với nhiều giải pháp hợp lý trong điều hành vĩ mô thời gian gần đây cũng như nỗ lực đẩy lùi các hoạt động đầu cơ, lũng đoạn thị trường, giữ lạm phát và tỷ giá ổn định, thị trường chứng khoán sẽ dần phục hồi, niềm tin của nhà đầu tư trở lại cùng với triển vọng tích cực hơn thì thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng trong dài hạn. Nền kinh tế Việt Nam dự báo sẽ hồi phục dần và tăng trưởng cao trong các năm tiếp theo. Do đó trong trung dài hạn thị trường Chứng khoán Việt Nam vẫn sẽ nhiều tiềm năng phát triển khi:

Với môi trường kinh tế vĩ mô: Việt Nam được đánh giá phát triển ổn định thể hiện qua các tiêu chí như tăng trưởng GDP cao, lạm phát được kiểm soát ở mức vừa phải so với các quốc gia khác, tỷ giá ổn định trong dài hạn (dù có vài thời điểm và sự kiện đặc biệt làm tỷ giá biến động mạnh nhưng chỉ trong thời gian khá ngắn), tình hình thu hút FDI vẫn được duy trì chưa có dấu hiệu tiêu cực,... Như vậy, nền kinh tế Việt Nam đang tiếp tục bước trên chu kỳ kinh tế đi lên.

Về định giá Thị trường Chứng khoán: với định giá hợp lý và mức sinh lời hấp dẫn hơn so với các thị trường trong khu vực (chỉ số giá trên thu nhập P/E thấp hơn so với các thị trường khác trong khu vực trong khi mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE, mức sinh lời trên tài sản ROA khá cao). Tầng lớp trung lưu tăng lên và tham gia ngày càng nhiều vào thị trường chứng khoán, thể hiện qua số tài khoản mở mới tăng mạnh trong những năm qua.

Ngoài ra, các yếu tố mang tính sự kiện, xúc tác tạo động lực tăng trưởng cho Thị trường Chứng khoán như (i) Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công; (ii) triển vọng nâng hạng Thị trường Việt Nam (FTSE Russel và MSCI Emerging Market); (iii) tích cực đẩy mạnh tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTAs);

Đánh giá chung, với các yếu tố cơ bản về giá trị kết hợp với các yếu tố định tính như phân tích ở trên cho thấy Thị trường Chứng khoán Việt Nam trong thời gian dài hạn sắp tới tiếp tục có những

kịch bản sáng sửa cùng với kỳ vọng tăng trưởng và khởi sắc dần của nền kinh tế, tạo tiền đề cho sự phát triển lâu dài trong những năm tiếp theo; và dĩ nhiên bức tranh sáng sửa phải kèm theo những giả định về tác động từ các rủi ro từ bên ngoài không quá lớn, lạm phát và tỷ giá kiểm soát tiếp tục ổn định, rủi ro của hệ thống ngân hàng thương mại vẫn trong tầm kiểm soát.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): *Quỹ không thực hiện chia tách đơn vị quỹ trong kỳ*

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ:

Quyền lợi của Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ như theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch.

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan:

Quỹ không có thực hiện hoạt động đầu tư, giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và người có quyền lợi liên quan; ngoại trừ giao dịch Chứng chỉ Quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (các giao dịch này được công bố thông tin, báo cáo theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán), các khoản chi phí phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.

m) Các thông tin khác (nếu có): *không có*

VI. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025:

- a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có): không có thay đổi ngân hàng giám sát trong kỳ báo cáo.
- b) Việc lưu ký tài sản của quỹ: Tài sản của quỹ được lưu ký tại ngân hàng giám sát phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Công ty quản lý quỹ đã tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch; Ngoại trừ, tại một số thời điểm, Quỹ DFVN-CAF có phát sinh các sai lệch về hạn chế đầu tư quy định tại khoản 1.g, điều 9 của Điều lệ Quỹ và khoản 4.e, điều 35 của Thông tư 98/2020/TT-BTC (“Thông tư 98”): “*Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ*”. Các sai lệch này được xác định là do biến động giá chứng khoán trên thị trường và việc thực hiện các khoản thanh toán hợp lệ của Quỹ.

Tại các kỳ báo cáo có phát sinh sai lệch, chúng tôi đã gửi thông báo đến CTQLQ và đề nghị CTQLQ điều chỉnh danh mục đầu tư của Quỹ theo đúng thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư 98.

Theo ghi nhận của chúng tôi tại thời điểm báo cáo, các sai lệch của Quỹ DFCN-CAF đã được CTQLQ khắc phục theo đúng thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư 98.

- d) Việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;
- e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Công ty quản lý quỹ đã có quy trình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- f) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: quỹ không thực hiện phân chia lợi nhuận trong kỳ.

V. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

1. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ trong năm kết thúc ngày 30/06/2025:

Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền	Tỷ lệ so với lợi nhuận	Tỷ lệ so với thu nhập	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động
Phí dịch vụ Quản trị Quỹ mở (%)	5,28	147,91	5,10
Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng (%)	4,80	134,46	4,63

2. Việc đăng ký sở hữu tài sản: *không áp dụng*

3. Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: *Không có*

4. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Không có

5. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, Công ty cho rằng dịch vụ Quản trị Quỹ của Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam), dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) vẫn đáp ứng theo yêu cầu về khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa, bảo đảm hoạt động ủy quyền cung cấp các dịch vụ Quản trị Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng cho Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFCN (DFCN-CAF) được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

**Tổng Giám đốc Công Ty TNHH MTV
Quản Lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam**

Trần Châu Danh